

# Tác động từ hệ sinh thái khởi nghiệp đến hành vi khởi nghiệp tại Trà Vinh

VŨ MINH TÂM\*  
THẠCH PHƯỚC BÌNH\*\*  
NGUYỄN THANH HÙNG\*\*\*  
LƯU BẢO ANH\*\*\*\*  
LÊ ANH VÂN\*\*\*\*\*

## Tóm tắt

*Nghiên cứu mối liên hệ tác động từ các thành phần hệ sinh thái đến hành vi khởi nghiệp thực sự được thực hiện trên 291 doanh nghiệp thành lập trong giai đoạn 2020-2021 tại tỉnh Trà Vinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Thái độ đối với khởi nghiệp; Chuẩn mực chủ quan đối với khởi nghiệp và Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp có tác động đến Hành vi khởi nghiệp thực sự. Từ đó, đưa ra một số hàm ý chính sách để nâng cao chất lượng hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh Trà Vinh.*

**Từ khóa:** hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh, hành vi khởi nghiệp thực sự

## Summary

*Based on a survey of 291 enterprises founded during the period 2020-2021 in Tra Vinh province, this research aims to clarify the impact of startup ecosystem components on the actual entrepreneurial behavior. The result indicates that Attitudes towards entrepreneurship, Subjective norms and Entrepreneurial perceived behavioral control have an impact on actual entrepreneurial behavior. From this finding, some schemes are developed to enhance the quality of entrepreneurial behavior in Tra Vinh province.*

**Keywords:** entrepreneurial ecosystem, start-up ecosystem in Tra Vinh province, actual entrepreneurial behavior

## GIỚI THIỆU

Mặc dù được đánh giá là một địa phương có tốc độ tăng trưởng GRDP khá cao trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đạt mức 11,06% trong năm 2020, nhưng tốc độ gia tăng số doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Trà Vinh chỉ đạt mức bình quân 10,3%/năm. Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động được thống kê vào năm 2020 là 1.895 doanh nghiệp, trong đó 95% là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; 65% doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh tập trung vào lĩnh vực dịch vụ, 31% thuộc về công nghiệp và xây dựng, trong khi chỉ 2% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (Cục

Thống kê tỉnh Trà Vinh)... Mặt khác, môi trường kinh doanh và khởi nghiệp cũng còn nhiều hạn chế. Do đó, việc phân tích và đánh giá sự tác động của các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp của Tỉnh có ý nghĩa quan trọng trong công tác hoạch định chính sách và các giải pháp xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, từ đó thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp tại Trà Vinh.

## MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để xây dựng mô hình nghiên cứu phù hợp với những điều kiện của một hệ sinh thái địa phương vốn mang nhiều đặc thù về văn hóa, kinh tế, xã hội của một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành tổng hợp và lược khảo các lý thuyết liên quan đến môi trường khởi nghiệp và hành vi khởi nghiệp. Cụ thể như: Lý thuyết thể chế (North, 1991); Thuyết nhạy bén (Kirzner, 1973) và Lý thuyết hành vi

\* Khoa Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh

\*\* Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh

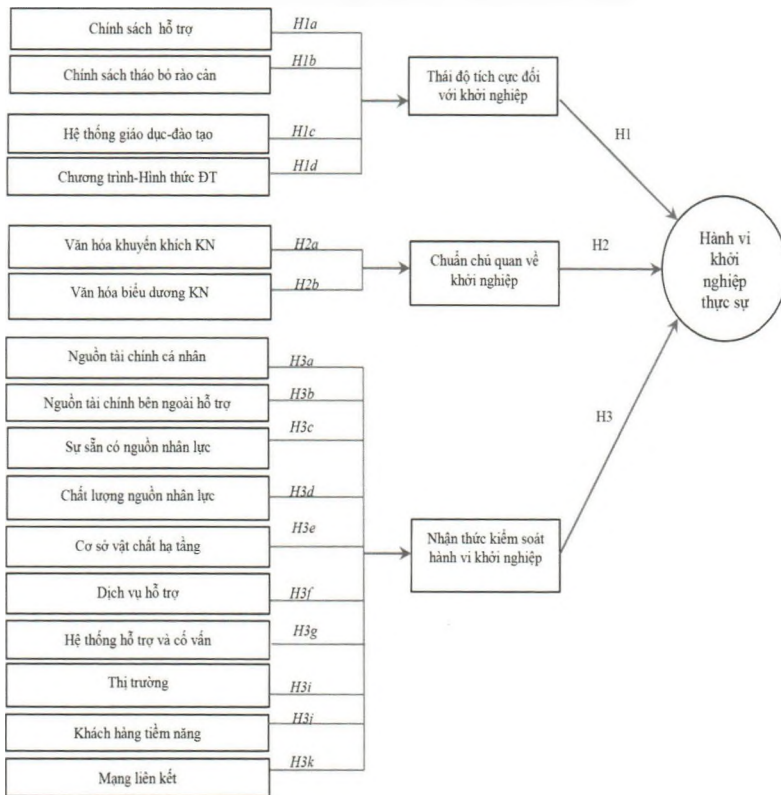
\*\*\* Khoa Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh

\*\*\*\* Ban Quản lý Dự án Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh

\*\*\*\*\* Trường Đại học Thái Bình Dương

Ngày nhận bài: 18/7/2022; Ngày phản biện: 10/8/2022; Ngày duyệt đăng: 15/8/2022

HÌNH: MÔ HÌNH ĐỀ NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm nghiên cứu

hoạch định (Ajzen, 1991); tài liệu khoa học đã công bố liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp, tiêu chí đánh giá hệ sinh thái và các thành phần cấu thành của các tổ chức nghiên cứu chuyên sâu về khởi nghiệp, như: Tổ chức Giám sát Khởi nghiệp Toàn cầu (GEM), Chỉ số Phát triển và Khởi nghiệp Toàn cầu - Đại học George Mason (GEDI), Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Dự án Nghiên cứu về Động lực khởi nghiệp (PSED), mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp Babson (Daniel Isenberg, 2010). Các mô hình lý thuyết về sự tác động từ môi trường đến hoạt động khởi nghiệp cũng được lược khảo, trong đó mô hình hành vi khởi nghiệp điều chỉnh của Jason Lortie và Gary Castogiovanni (2015) được kế thừa và bổ sung các yếu tố phù hợp trở thành mô hình nghiên cứu như Hình.

### Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng để phân tích, kiểm định mô hình nghiên cứu và đánh giá tác động từ các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp đến hành vi khởi nghiệp thực sự.

Phương pháp nghiên cứu tại bàn được áp dụng để lược khảo các lý thuyết liên quan và các công trình nghiên cứu đã công bố nhằm xây dựng thang đo nháp, sau đó bổ sung và hiệu chỉnh thông qua các ý kiến đóng góp của chuyên gia vào tháng 7 và tháng 10/2021. Thang đo sơ bộ bao gồm 88 chỉ tiêu đo lường và 7 yếu tố thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp được kiểm định bằng một cuộc khảo sát sơ bộ với 59 doanh nghiệp địa phương được thành lập trong giai đoạn 2000-2021.

Thang đo chính thức đã hiệu chỉnh sau khảo sát sơ bộ được đưa vào nghiên cứu chính thức trong tháng 4-5/2022 với 291 phiếu khảo sát từ các doanh nghiệp đại diện cho tổng thể doanh nghiệp địa phương dựa trên 3 đặc điểm: Thành lập từ năm 2000 đến năm 2021; Ngành nghề và Loại hình doanh nghiệp không có vốn nhà nước.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Kiểm định giá trị tin cậy của thang đo

Kết quả kiểm định hệ số tin cậy ở nghiên cứu chính thức đã loại 12 biến; trong đó: 1 biến thuộc thành phần Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; 1 biến thuộc thành phần Hệ thống giáo dục - đào tạo khởi nghiệp; 1 biến thuộc thành phần Văn hóa khuyến khích khởi nghiệp; 2 biến thuộc thành phần hệ thống Văn hóa biểu dương khởi nghiệp; 2 biến thuộc thành phần Tài chính bên ngoài; 2 biến thuộc thành phần Cơ sở vật chất và Hệ thống tư vấn; 2 biến thuộc thành phần Thị trường và Khách hàng tiềm năng; 1 biến thuộc thành phần Thái độ và 1 biến thuộc về Hành vi khởi nghiệp.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) có hệ số KMO = 0,903 ở mức ý nghĩa Sig. là 0,000 trong kiểm định Bartlett. Kết quả trích được 15 nhân tố tại mức giá trị Eigenvalue là 1,046; phương sai trích là 64,6%; các biến có trọng số tải nhân tố đều > 0,514.

Kết quả phân tích CFA của mô hình tới hạn có giá trị  $p = 0,000 < 0,05$ ; chỉ số CMIN/df = 1,163 < 3; các chỉ số GFI, TLI, CFI lần lượt là 0,810/0,969/0,966 đều lớn hơn 0,8; RMSEA = 0,024 < 0,08; PCLOSE = 1,000 > 0,05. Các chỉ số thỏa mãn các yêu cầu để kết luận thang đo đạt tính đơn hướng và mô hình đảm bảo mức độ phù hợp với dữ liệu khảo sát chính thức.

Kết quả kiểm định mức độ phù hợp của mô hình SEM có giá trị  $p \leq 0,05$ ; chỉ số CMIN/df = 1,159 < 3; các chỉ số GFI, TLI, CFI lần lượt là 0,810/0,969/0,966 đều > 0,8; RMSEA = 0,023 < 0,08; PCLOSE = 1,00 > 0,05. Các chỉ số thỏa mãn các yêu cầu để kết luận thang đo đạt tính đơn hướng và mô hình đảm bảo mức độ phù hợp với dữ liệu chính thức.

Giá trị  $R^2$  của biến phụ thuộc Chuẩn mực chủ quan là 0,851 cho thấy, các biến thành phần Hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm: Văn hóa khuyến khích và Văn

BẢNG: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ KIỂM ĐỊNH GIÁ THUYẾT

Giá thuyết	Tương quan		Ước lượng		Sai lệch chuẩn (S.E)	Giá trị tin cậy tổng hợp (C.R)	Giá trị p	
			Chưa chuẩn hóa	Chuẩn hóa				
H1a	Thái độ đối với khởi nghiệp (KN)	<---	Chính sách hỗ trợ	,162	<b>,199</b>	,042	3,811	***
H1b	Thái độ đối với KN	<---	Chính sách tháo bỏ rào cản	,215	<b>,333</b>	,038	5,734	***
H1c	Thái độ đối với KN	<---	Giáo dục KN	,238	<b>,320</b>	,043	5,531	***
H1d	Thái độ đối với KN	<---	Đào tạo KN	,244	<b>,313</b>	,047	5,191	***
H2a	Chuẩn chủ quan KN	<---	Văn hóa khuyến khích KN	,522	<b>,577</b>	,052	10,008	***
H2b	Chuẩn chủ quan KN	<---	Văn hóa biểu dương KN	,429	<b>,522</b>	,045	9,562	***
H3a	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Tài chính cá nhân	,093	<b>,128</b>	,043	2,190	,029
H3b	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Tài chính bên ngoài	,117	<b>,184</b>	,033	3,540	***
H3c	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Nguồn nhân lực KN	,082	<b>,105</b>	,035	2,353	,019
H3e	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Cơ sở vật chất	,178	<b>,203</b>	,053	3,353	***
H3f	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Dịch vụ hỗ trợ	,140	<b>,177</b>	,048	2,890	,004
H3g	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Tư vấn - Cố vấn KN	,069	<b>,089</b>	,037	1,898	,058
H3i	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Thị trường	,127	<b>,160</b>	,041	3,075	,002
H3j	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Khách hàng tiềm năng	,142	<b>,181</b>	,042	3,373	***
H3k	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	<---	Mạng liên kết KN	,111	<b>,149</b>	,039	2,836	,005
H1	Hành vi khởi nghiệp thực sự	<---	Thái độ đối với KN	,322	<b>,366</b>	,068	4,703	***
H2	Hành vi khởi nghiệp thực sự	<---	Chuẩn chủ quan KN	,210	<b>,282</b>	,058	3,593	***
H3	Hành vi khởi nghiệp thực sự	<---	Nhận thức kiểm soát hành vi KN	,198	<b>,234</b>	,060	3,294	***

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

hóa biểu dương giải thích được 85,1% sự biến thiên của biến Chuẩn mực chủ quan. Giá trị R<sup>2</sup> của biến phụ thuộc Thái độ đối với khởi nghiệp là 0,874; các biến thành phần Hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm: Chính sách Hỗ trợ, Chính sách tháo bỏ rào cản, Giáo dục khởi nghiệp và Đào tạo khởi nghiệp giải thích được 87,4% sự biến thiên của biến Thái độ đối với khởi nghiệp. Giá trị R<sup>2</sup> của biến phụ thuộc Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp là 0,870, như vậy, các biến thành phần Hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm: Tài chính cá nhân; Tài chính bên ngoài; Nhân lực; Cơ sở vật chất; Dịch vụ hỗ trợ; Tư vấn - Cố vấn; Thị trường; Khách hàng; Mạng liên kết giải thích được 87,7% sự biến thiên của biến Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp. Giá trị R<sup>2</sup> của biến phụ thuộc Hành vi khởi nghiệp thực sự là 0,496, các biến: Thái độ đối với khởi nghiệp, Chuẩn mực chủ quan, Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp giải thích được 49,6% sự biến thiên của biến Hành vi khởi nghiệp thực sự.

Các kết quả ước lượng (Bảng) cho thấy, các mối quan hệ đều có giá trị p ≤ 0,05, cho phép kết luận các giả thuyết được chấp nhận và có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy hơn 95%.

Kiểm định ước lượng mô hình bằng phương pháp Bootstrap với số lượng mẫu

lập lại N = 1.000, cho kết quả độ chênh lệch (Bias) và sai số lệch chuẩn của độ chênh lệch (SE-Bias) giữa ước lượng Bopstrap và ước lượng bằng phương pháp ML có xuất hiện, nhưng không có ý nghĩa thống kê (< 0,05). Đồng thời, các chỉ số CR đều đạt yêu cầu (CR < 2,5), từ đó có thể kết luận các ước lượng trong mô hình nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy.

## KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

### Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tồn tại mối quan hệ giữa các thành phần Hệ sinh thái khởi nghiệp đến Hành vi khởi nghiệp thông qua thực hiện thành lập và vận hành doanh nghiệp, các thành phần ảnh hưởng bao gồm: Thái độ đối với khởi nghiệp (0,366); tiếp đến là Chuẩn mực chủ quan đối với khởi nghiệp (0,282) và sau cùng là Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp (0,234). Trong đó: Văn hóa khuyến khích khởi nghiệp tác động mạnh nhất (0,577), sau đó là Văn hóa biểu dương điển hình khởi nghiệp (0,522) đến Chuẩn chủ quan đối với khởi nghiệp. Thái độ đối với khởi nghiệp nhận sự tác động mạnh nhất từ Chính sách tháo bỏ các rào cản đối với khởi nghiệp (0,333); tiếp đến từ Hệ thống giáo dục khởi nghiệp (0,321); các thành phần Chương trình - Hình thức Đào tạo khởi nghiệp (0,313) và Chính sách Hỗ trợ khởi nghiệp (0,199). Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp chịu sự tác động mạnh nhất từ nhóm các thành phần liên quan đến Cơ sở vật chất hỗ trợ khởi nghiệp (0,203), Tài chính bên ngoài hỗ trợ (0,184), Khách hàng tiềm năng (0,181), Dịch vụ hỗ trợ khởi

ng nghiệp (0,177), Quy mô của Thị trường đáp ứng mục tiêu khởi nghiệp (0,170); đồng thời, chịu tác động thấp hơn từ nhóm các thành phần Mạng liên kết khởi nghiệp (0,149), Tài chính cá nhân của nhà khởi nghiệp (0,128), Nguồn nhân lực (0,105) và Hệ thống Tư vấn - Cố vấn khởi nghiệp (0,089).

### **Hàm ý chính sách**

#### ***Thái độ đối với khởi nghiệp***

Cần tập trung các chính sách khởi nghiệp và giáo dục - đào tạo để tác động tới Thái độ đối với khởi nghiệp. Cụ thể, cần đẩy mạnh quá trình thực hiện các giải pháp đã ban hành đối với Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 nhằm đạt mục tiêu phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp này phát triển bền vững, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Hệ thống giáo dục khởi nghiệp cần chú trọng đến các nội dung và hình thức, nhằm nâng cao tư duy lập nghiệp và khơi dậy lòng ham muốn kinh doanh đối với thanh niên và sinh viên. Đồng thời, cần tổ chức thêm các khóa đào tạo ngắn hạn về các kiến thức liên quan đến khởi nghiệp cho các cá nhân hoặc doanh nghiệp có nhu cầu, nhằm trang bị thêm các kiến thức về kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần tăng cường các hoạt động truyền thông về các cuộc thi khởi nghiệp, kết nối doanh nghiệp để tổ chức ngày hội việc làm. Thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp để tăng cường giới thiệu, phổ biến hình mẫu trong cộng đồng, chủ doanh nghiệp thành đạt, các mô hình khởi nghiệp và kinh nghiệm làm giàu của doanh nhân trẻ.

#### ***Chuẩn chủ quan đối với khởi nghiệp***

Cần thường xuyên tổ chức các hoạt động, như: ngày hội khởi nghiệp, các hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện hỗ trợ ươm tạo và tổ chức các sự kiện kết nối mạng lưới khởi nghiệp cấp vùng, quốc gia để hình thành văn hóa khởi nghiệp và tư duy khởi nghiệp cho các cá nhân khởi nghiệp; Các cuộc thi về ý tưởng khởi nghiệp nhằm khuyến khích thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, làm giàu trong đoàn viên, hội viên, thanh niên.

Thông qua các ý tưởng khởi nghiệp của thanh niên để kịp thời hỗ trợ phát triển doanh nghiệp bằng những chính sách, công cụ hỗ trợ đầu tư kinh doanh, các quỹ đầu tư, các tổ chức ươm tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp, các hoạt động tư vấn, duy trì và phát triển doanh nghiệp.

#### ***Nhận thức kiểm soát hành vi khởi nghiệp***

Nâng cao mức độ đáp ứng của cơ sở hạ tầng đối với nhu cầu khởi nghiệp nhằm gia tăng nhận thức tích cực đối với hành vi hoạt động khởi nghiệp thông qua việc thực hiện triệt để các biện pháp giúp phát huy tối đa năng lực hỗ trợ của các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp tại địa phương, như: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), Vườn ươm doanh nghiệp, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh.

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để cá nhân có thể quyết định khởi nghiệp. Vì thế, để nâng cao khả năng thực hiện hành vi khởi nghiệp, cần nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực có tay nghề, nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý để đáp ứng nhu cầu hoạt động cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nhân khởi nghiệp xây dựng và chủ động triển khai kế hoạch tìm kiếm nguồn tài chính từ các quỹ hỗ trợ đầu tư, các tổ chức tín dụng.... Bên cạnh đó, cần nhanh chóng đẩy mạnh sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước về mặt chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tiếp cận các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp một cách hiệu quả. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (2017-2021). *Niên giám Thống kê tỉnh Trà Vinh các năm, từ năm 2016 đến 2020*, Nxb Thống kê
2. Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-221
3. Daniel Isenberg (2010). The Babson Entrepreneurship Ecosystem Project, *Harvard Business Review*, 7
4. Global Entrepreneur Monitor (GEM) (2015-2016). *Global Report*, USA
5. Jason Lortie, and Gary Castogiovanni (2015). The theory of planned behavior in entrepreneurship research: what we know and future directions, *International Entrepreneurship and Management Journal*, 11, 935-957
6. Kirzner, I. M. (1973). *Entrepreneurship and Competition*, University of Chicago Press, Chicago
7. North, D. C. (1991). Institutions, *Journal of Economic Perspectives*, 5(1), 97-112
8. World Economic Forum (WEF) (2015). *The Global Competitiveness Report 2015-2016*